

Bản án số: **40/2024/DS-ST**
Ngày: 09-5-2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Doãn Thị T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp MC, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Út H, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M40, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Doãn Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Chị có làm chủ hui khoảng 20 năm nhằm mục đích làm phát triển kinh tế gia đình, trong quá trình làm chủ chị có đăng ký ở chính quyền địa phương, có lập danh sách hui gửi cho các hui viên tham gia 01 danh sách phô tô để hui viên theo dõi, chị có sổ sách theo dõi. Trong quá trình làm chủ hui thì chị Võ Út H

tham gia góp hụi như sau: Dây hụi mở ngày 10/12/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 29 phần, chị Võ Út H tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng, chị Võ Út H góp hụi sống được 06 lần, đến lần thứ 07 thì lĩnh hụi được số tiền 21.420.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng, chị Võ Út H lĩnh số tiền là 20.920.000 đồng, sau khi hốt hụi thì chị Võ Út H ngưng không đóng nữa nợ lại chị 19 lần hụi chết với số tiền 19.000.000 đồng, hụi mãn ngày 10/4/2020 âm lịch. Đến ngày 14/4/2021 chị làm đơn yêu cầu áp giải quyết thì chị Võ Út H thừa nhận nợ chị số tiền 19.000.000 đồng và hẹn mỗi tháng trả cho chị 1.000.000 đồng nhưng trả được 01 tháng thì không trả. Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đến ngày 12/10/2022 Tòa án tiến hành hòa giải chị Võ Út H thừa nhận nợ chị số tiền 18.000.000 đồng và làm biên bản thỏa thuận 03 tháng trả 3.000.000 đồng trả cho đến khi đủ số tiền 18.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 15/01/2023 nên chị rút lại đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết, đến ngày 15/01/2023 chị Võ Út H trả cho chị được 3.000.000 đồng thì không trả. Nay chị yêu cầu chị Võ Út H phải trả cho chị tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng, trả cho chị trong vòng 05 tháng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Đơn xin vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án ngày 16 tháng 4 năm 2024, bị đơn chị Võ Út H trình bày như sau:*

Chị xác định không có nợ tiền hụi của Doãn Thị T nên chị không tham gia phiên tòa. Vì vậy, chị làm đơn này yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Doãn Thị T và sổ hộ khẩu (Bản sao); Danh sách tham gia hụi mở ngày 10/12/2018 (Bản chính); Biên bản thỏa thuận ngày 12/10/2022 giữa chị Doãn Thị T và chị Võ Út H (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 10/02/2023 của chị Doãn Thị T (Bản chính); Biên bản hòa giải của Ban lãnh đạo ấp M40 ngày 19/6/2021 (Bản phô tô).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Doãn Thị T yêu cầu chị Võ Út H phải trả cho số chi tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng, trả cho chị trong vòng 05 tháng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Võ Út H gửi đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ

tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Doãn Thị T yêu cầu chị Võ Út H trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Doãn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Võ Út H trả tiền hụi còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: Xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Võ Út H biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc chị Doãn Thị T khởi kiện đối với chị trả tiền hụi còn nợ thì chị Võ Út H không có ý kiến yêu cầu gì. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Võ Út H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Võ Út H thì chị gửi đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị Doãn Thị T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Võ Út H theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Doãn Thị T yêu cầu chị Võ Út H trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng, chị Võ Út H xác định chị không có nợ tiền hụi chị Doãn Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua trình bày và yêu cầu của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên bản thỏa thuận ngày 12/10/2022 giữa chị Doãn Thị T và chị Võ Út H thì chị Võ Út H còn nợ chị Doãn Thị T tổng số tiền hụi là 18.000.000 đồng và hẹn trả 6 lần, 03 tháng trả 1 lần 3.000.000 đồng nhưng chị Võ Út H trả 3.000.000 đồng

không trả nữa, còn nợ lại 15.000.000 đồng là có thật và thuộc trường hợp một bên đương sự thừa nhận theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Út H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì đã trả số tiền nói trên cho chị Doãn Thị T, do đó không có cơ sở xem xét ý kiến trình bày của chị Võ Út H đã trả cho chị Doãn Thị T tổng số tiền hụi là 18.000.000 đồng, chị Doãn Thị T thừa nhận chị Võ Út H chỉ trả 3.000.000 đồng.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị T, buộc chị Võ Út H phải có nghĩa vụ trả cho chị Doãn Thị T số tiền hụi còn nợ lại là 15.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, điểm b khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

[3] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị T, buộc chị Võ Út H phải trả cho chị Doãn Thị T số tiền hụi còn nợ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Võ Út H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (15.000.000 đồng x 5%).

Chị Doãn Thị T không phải chi án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Doãn Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu số 0009093 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/5/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo